TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H **THÀNH PHỐ Y**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 766/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận H, ngày 14 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 674/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa:

*Nguyên đơn: Bà **Phan Thị NK**, sinh năm: 1997.

Thường trú: 9/21/26/8 TX 24, Tổ 23, Khu phố 7, phường TX, Quận H, Thành phố Y.

*Bị đơn: Ông **Trần Anh B**, sinh năm: 1990.

Thường trú: 9/21/26/8 TX 24, Tổ 23, Khu phố 7, phường TX, Quận H, Thành phố Y.

Căn cứ vào Điều 2H và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà bà Phan Thị NK và ông Trần Anh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị NK và ông Trần Anh B thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Nhật Minh (sinh ngày 01/H/2022) và Trần Nhật Linh (sinh ngày 01/H/2022). Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Phan Thị NK trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Trần Anh B cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi con 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng, tổng là 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng/02 con cho đến khi các con chung trưởng thành.

Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 7/2023.

Các đương sự tự nguyện giao nhận hoặc giao qua cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Diện có đơn thi hành đối với khoản tiền nêu trên mà ông B chưa thanh toán cho bà Diện thì ông B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung*:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà Phan Thị NK tự nguyện. Được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí nộp theo đơn khởi kiện theo biên lai thu tiền số 00302373 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H, Thành phố Y. Hoàn trả cho bà Diện số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền nêu trên.

Trường hợp quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân Quận H;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận H;
- UBND xã nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hương